

# ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ PHẠM VI, CƠ CẤU CỦA GIÁO TRÌNH LUẬT HÀNH CHÍNH

PGS.TS. VŨ THU \*

Nói đối tượng điều chỉnh của một ngành luật là nói đến lĩnh vực quan hệ xã hội được ngành luật điều chỉnh (mà không hàm ý nói đến sự điều chỉnh như thế nào). Trong cơ cấu chung của giáo trình luật hành chính, đối tượng điều chỉnh của luật hành chính chỉ chiếm một phần nhỏ nhưng tất cả các vấn đề được đề cập trong giáo trình trực tiếp hay gián tiếp, xa hay gần đều liên quan đến nó. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính thực chất đã giữ vai trò là tiêu chí, thước đo để xác định vấn đề được đề cập trong giáo trình luật hành chính có thuộc phạm vi của luật hành chính hay không, thừa hay thiếu, hợp lí hay không hợp lí. Với góc nhìn như vậy về đối tượng điều chỉnh của luật hành chính, bài viết này đề cập tương quan giữa nó với giáo trình luật hành chính hiện nay ở nước ta.

Hầu như các giáo trình lí luận chung về nhà nước và pháp luật ở nước ta đều lấy đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của một ngành luật làm các tiêu chí để phân biệt ngành luật này với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật.<sup>(1)</sup> Trong đó, đối tượng điều chỉnh được hiểu là các quan hệ xã hội được ngành luật điều chỉnh, còn phương pháp điều chỉnh là cách thức tác động của ngành luật đến các quan hệ xã hội được điều chỉnh. Nói đối tượng điều chỉnh là

tiêu chí xác định một ngành luật thì dễ hiểu nhưng phương pháp điều chỉnh của ngành luật là một tiêu chí để phân biệt thì cũng cần phải bàn. Đã có câu hỏi đặt ra là: “Phương pháp điều chỉnh của một ngành luật được rút ra từ đâu?”. Thật ra, trong hai tiêu chí nói trên thì đối tượng điều chỉnh là cái gốc cơ bản để phân biệt ngành luật này với ngành luật khác và chỉ cần như thế là đủ. Điều đó có thể thấy khi xác định một số các ngành luật, người ta chỉ chỉ ra các quan hệ xã hội có đặc điểm nhất định được ngành luật điều chỉnh, ví dụ: luật đất đai, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố tụng hình sự... mà không nói đến phương pháp điều chỉnh của ngành luật.

Phương pháp điều chỉnh của một ngành luật xét cho cùng chỉ là tiêu chí phân biệt các ngành luật xuất phát từ chính quan hệ xã hội mà ngành luật điều chỉnh. Điều đó cũng có lí vì tính chất của của các quan hệ nào đó đòi hỏi phải có phương pháp điều chỉnh tương ứng, không thể tùy tiện lựa chọn phương pháp mình muốn. Chẳng hạn, nói đến phương pháp điều chỉnh của một ngành luật thường người ta nhắc đến hai ngành luật có các phương pháp điều chỉnh mang tính đặc trưng trái ngược là luật hành chính và luật

\* Viện nhà nước và pháp luật  
Viện khoa học xã hội Việt Nam

dân sự. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật hành chính là “mệnh lệnh đơn phương” (bất bình đẳng), còn phương pháp điều chỉnh của ngành luật dân sự là “bình đẳng - thoả thuận”. Hai phương pháp này không phải là tiêu chí phân biệt hình thành mang tính chủ quan mà xuất phát từ chính tính chất các quan hệ xã hội được ngành luật điều chỉnh. Khi là quan hệ xã hội được điều chỉnh là quan hệ mang tính chất quản lí thì phương pháp được ngành luật tác động đến quan hệ xã hội phải là “mệnh lệnh đơn phương” chứ không thể là “bình đẳng - thoả thuận”. Ngược lại, với các quan hệ dân sự thì phương pháp tác động nhất định là “bình đẳng - thoả thuận” chứ không thể là “mệnh lệnh đơn phương”. Tuy nhiên, nói như thế không có ý xem phương pháp điều chỉnh của một ngành luật là thừa. Phương pháp điều chỉnh của một ngành luật có ích trong những trường hợp nhất định cần xác định quy phạm pháp luật thuộc về ngành luật nào. Chẳng hạn, trong những tình thế cấp thiết của đời sống, để bảo đảm an toàn cho xã hội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể buộc công dân phải đưa tài sản nào đó của mình sử dụng vào việc công ích (ví dụ: chống vỡ đê). Ở đây, quan hệ pháp luật có yếu tố tài sản, yếu tố này thường được để chỉ quan hệ dân sự nhưng thực chất lại là quan hệ pháp luật hành chính; bởi vì quan hệ tài sản này được thực hiện trong sự cưỡng bức, mệnh lệnh. Vì thế, quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ vừa nêu là quy phạm pháp luật hành chính.

Như vậy, đối tượng điều chỉnh hay quan

hệ xã hội được điều chỉnh là yếu tố cơ bản, hàng đầu để xác định quy phạm thuộc ngành luật này hay ngành luật khác. Điều đó cũng có nghĩa là các quan hệ xã hội được điều chỉnh có đặc điểm chi riêng cho một ngành luật. Đối với luật hành chính, có thể nêu đặc trưng của các quan hệ xã hội được điều chỉnh là tính chất “điều hành”, đó chính là các quan hệ hình thành trong lĩnh vực quản lí nhà nước. Quản lí nhà nước ở đây được hiểu theo nghĩa nhất định. Theo nghĩa rộng thì tất cả các cơ quan nhà nước, các hoạt động lập pháp, hành pháp tư pháp đều thực hiện chức năng quản lí nhà nước. Còn theo nghĩa hẹp thì quản lí nhà nước chỉ là hoạt động quản lí có tính chất hành pháp. Khái niệm quản lí nhà nước ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp. Hiện nay, trong sách báo pháp lí nước ta, có nhiều cách diễn đạt về quản lí nhà nước theo nghĩa này với các tên gọi khác nhau như: quản lí hành chính nhà nước, hoạt động chấp hành - điều hành, hoạt động điều hành, hoạt động chỉ đạo, điều hành...

Trên nguyên tắc, có thể nói các quan hệ xã hội được luật hành chính điều chỉnh là các quan hệ có tính chất điều hành. Nhưng không nên hiểu về tính chất “điều hành” của các quan hệ này một cách cứng nhắc theo nghĩa chỉ là các quan hệ trực tiếp luôn có yếu tố “mệnh lệnh - phục tùng” hoặc chỉ là các quan hệ một chiều giữa chủ thể quản lí và đối tượng quản lí. Điều đó sẽ không cho phép hiểu được các quan hệ xã hội cũng được luật hành chính điều chỉnh, ví dụ: quan hệ pháp luật hành chính giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phối hợp thực hiện thực hiện hoạt động

quản lí hành chính nhà nước hoặc những quan hệ mà trong sách báo pháp lí gần đây có nói đến là quan hệ hợp đồng hành chính (nếu thật sự có loại hợp đồng này). Theo chúng tôi, đặc điểm kể trên của quan hệ xã hội được luật hành chính điều chỉnh nên hiểu rộng là những quan hệ xã hội trong lĩnh vực điều hành.

Về mối quan hệ giữa đối tượng điều chỉnh và phạm vi, cơ cấu của giáo trình luật hành chính, trước hết cần khẳng định đây không phải là quan hệ trực tiếp. Quan hệ này phải thông qua nhân tố trung gian là khoa học luật hành chính. Chính nhờ sự nhận thức khoa học về đối tượng của luật hành chính mà đối tượng này được thể hiện trong giáo trình luật hành chính. Xem xét các giáo trình luật hành chính hiện nay ở nước ta thấy rằng khoa học luật hành chính phản ánh luật hành chính không phải chỉ là đối tượng điều chỉnh mà cả những phương diện khác. Chẳng hạn, mối quan hệ giữa luật hành chính và quản lí hành chính nhà nước, quy phạm luật hành chính, nguồn của luật hành chính, các hình thức, phương pháp quản lí hành chính, lịch sử hình thành và phát triển của luật hành chính... Nhưng, xét kĩ thì bất luận đó là vấn đề gì, đối tượng điều chỉnh của luật hành chính, tức là quan hệ xã hội được luật hành chính điều chỉnh vẫn phải là cơ sở đầu tiên để xác định phạm vi có thể đề cập. Thiếu cái cơ sở đầu tiên này rất có thể dẫn tới chỗ giáo trình luật hành chính trình bày lẫn lộn hoặc đi quá xa cái thuộc về luật hành chính. Có thể xác định sự chi phối của đối tượng điều chỉnh của ngành luật hành chính đến phạm vi, cơ cấu của giáo trình luật hành chính trên

hai góc độ: trực diện và liên quan. Sự chi phối trực diện thể hiện ở chỗ nội dung của chương mục được trình bày trong giáo trình là những vấn đề mà luật hành chính điều chỉnh. Còn sự chi phối liên quan thể hiện ở chỗ nội dung của chương mục được trình bày không do luật hành chính điều chỉnh nhưng đó là vấn đề có liên quan đến luật hành chính cần trình bày.

Từ nhận thức trên đây về mối quan hệ giữa đối tượng điều chỉnh của luật hành chính và phạm vi, cơ cấu của giáo trình luật hành chính, dưới đây, xin xem xét một số vấn đề cụ thể về mối quan hệ giữa đối tượng điều chỉnh của luật hành chính và phạm vi, cơ cấu của giáo trình luật hành chính ở ta.

1. Nghiên cứu một số giáo trình trong và ngoài nước, chủ yếu là của Liên Xô ở nước ta có nhận xét rằng một giáo trình luật hành chính được xem là đầy đủ sẽ gồm hai phần: phần chung và phần riêng. Phần chung đề cập các vấn đề: luật hành chính là một ngành luật, khái niệm và các nguyên tắc của quản lí nhà nước, các chủ thể của pháp luật hành chính, các hình thức và phương pháp quản lí, bảo đảm pháp chế và kỉ luật trong quản lí nhà nước... Phần riêng đề cập các vấn đề về quản lí nhà nước trên các lĩnh vực: quản lí kinh tế (ví dụ: quản lí về công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng...), quản lí văn hoá - xã hội (ví dụ: quản lí về giáo dục, khoa học, văn hóa...), quản lí hành chính - chính trị (quản lí an toàn xã hội, quản lí hành chính tư pháp...), quản lí đối ngoại (quản lí kinh tế đối ngoại, văn hoá, khoa học...). Phạm vi, cơ cấu như vậy về cơ bản đã phản ánh được đối tượng điều chỉnh của luật hành chính

vừa có tính thực tiễn vừa có tính khái quát khoa học. Trong cuốn giáo trình luật hành chính của một tác giả người Pháp xuất bản năm 2005 có cấu trúc tựa như các chuyên đề, thực chất là đề cập các vấn đề cơ bản của nền hành chính mang đặc thù của nước Pháp. Về căn bản, cấu trúc cuốn giáo trình này chỉ đề cập các vấn đề chung của luật hành chính, chưa phải là tất cả các vấn đề về luật hành chính.<sup>(2)</sup>

Ở nước ta, hầu hết các giáo trình luật hành chính chỉ biên soạn phần chung, không có phần riêng. Ít năm gần đây, một số giáo trình như: Giáo trình luật hành chính Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội, của Đại học Huế có một số chương trình bày các vấn đề về thuộc phần riêng nhưng cấu trúc chưa cân đối và thiếu tính bao quát, ít nhiều còn có tính tùy nghi hoặc khả năng làm được đến đâu thì trình bày đến đó. Có lẽ đây là một trong những nguyên nhân làm cho sinh viên ra trường nhận thức về luật hành chính còn quá chung và phiến diện. Thực tế này đòi hỏi cần phải xem xét, bổ sung mới hoặc đầy đủ và có tính bao quát luật hành chính trong quản lý nhà nước ở các lĩnh vực vào “phần riêng” của giáo trình luật hành chính.

2. Cần xác định lại hợp lý cấu trúc phần chung của của giáo trình luật hành chính để phản ánh một cách khoa học đối tượng điều chỉnh của luật hành chính. Xem xét phần chung trong các giáo trình luật hành chính hiện nay ở nước ta thấy không có sự giống nhau trong sự cơ cấu các phần, chương, mục. Điều đó là bình thường. Nhưng đây đó vẫn thấy ít nhiều sự rời rạc về cơ cấu ở một số giáo trình hoặc trình bày vấn đề mà không rõ

mối liên hệ giữa chúng. Chẳng hạn, là giáo trình về luật hành chính thì sao lại đề cập vấn đề quản lý nhà nước? Nói về luật hành chính thì sao không nói là chủ thể của luật hành chính mà lại là quy chế pháp lý hành chính của từng chủ thể? Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước phải chăng bao gồm nhiều vấn đề khác nhau như: quyết định quản lý nhà nước, thuyết phục và cưỡng chế, trách nhiệm hành chính... Vậy, tại sao chúng ta lại trình bày hình thức và phương pháp quản lý nhà nước thành một chương độc lập và ngang bằng với các chương về quyết định quản lý nhà nước, thuyết phục và cưỡng chế, trách nhiệm hành chính...? Thủ tục hành chính có phải là vấn đề thuộc về hình thức và phương pháp quản lý hay không mà có giáo trình lại xếp nó vào trong đó?... Như vậy, đang có nhiều câu hỏi đặt ra cho việc xác định cấu trúc của giáo trình luật hành chính trong việc phản ánh đối tượng điều chỉnh của ngành luật hành chính. Nói chung với cơ cấu giáo trình luật hành chính hiện nay thì sau khi trả thi xong không chắc sinh viên đã hiểu được đầy đủ về luật hành chính là gì. Cần nhóm lại các vấn đề kể trên trong giáo trình sao cho có tính khái quát, dễ hiểu.

3. Xác định vấn đề cần trình bày trong giáo trình luật hành chính phải trên cơ sở nhận thức đúng về mối liên hệ của nó với đối tượng điều chỉnh của luật hành chính và xác định đúng vị trí của nó trong giáo trình. Trong giáo trình luật hành chính, người ta có thể đề cập không chỉ các vấn đề thuần túy về luật hành chính mà cả những cái gắn liền với nó. Chẳng hạn, trình bày các vấn đề về quản

lí nhà nước (khái niệm và các nguyên tắc của quản lí nhà nước). Điều này giúp người học có thể nắm được, hiểu được luật hành chính được sử dụng để làm gì, gắn với cái gì. Hoặc ở chương trình bày về “bảo đảm pháp chế trong quản lí nhà nước”, trong đó có cả các bảo đảm không do luật hành chính quy định nhưng với hàm ý chỉ sự bảo đảm việc thực hiện quy phạm pháp luật hành chính.

Nhưng, trong một số giáo trình ở ta dường như đã có sự trình bày lẫn lộn hoặc gây hiểu lầm khi xếp tư pháp hành chính hay tài phán hành chính (xét xử của toà án đối với các tranh chấp pháp luật giữa nhà nước và cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản lí hành chính nhà nước) vào nội dung bên trong của luật hành chính hoặc xem nó là một bộ phận cấu thành của luật hành chính. Thật ra, tài phán hành chính là vấn đề tư pháp chứ không phải hành pháp, không do luật hành chính điều chỉnh nên không nên trình bày như vậy.<sup>(3)</sup> Cũng với cách hiểu như vậy thì việc một số giáo trình phân loại thủ tục hành chính lại bao gồm cả hình thức tố tụng hành chính điều chỉnh các quan hệ tố tụng trong việc giải quyết tranh chấp hành chính bởi toà án là điều không đúng. Nếu đề cập tài phán hành chính trong giáo trình luật hành chính thì chỉ có thể xếp nó vào chương mục về bảo đảm pháp chế trong quản lí nhà nước hay là bảo đảm thực hiện pháp luật hành chính trong quản lí nhà nước. Xin nói thêm, trong các giáo trình luật hành chính ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác ở Đông Âu trước đây, người ta không nói đến tư pháp hành chính với tư cách là thiết chế bảo đảm pháp chế trong quản lí nhà

nước. Lí do đơn giản là khi đó người ta xuất phát từ quan niệm giáo điều cho rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa giữa nhà nước và người dân không thể có mâu thuẫn.

4. Khi biên soạn giáo trình luật hành chính, thường các tác giả đã lấy đối tượng điều chỉnh được chọn làm tiêu chí phân biệt luật hành chính với các ngành luật khác. Nhưng đó chỉ là sự phân biệt có tính nguyên tắc, thành thử trong những trường hợp nhất định cần thực hiện sự phân biệt, không chỉ người học mà ngay cả người giảng cũng thấy lúng túng. Ví dụ, cả giáo trình luật hành chính và giáo trình luật hiến pháp (nhà nước) cùng đề cập bộ máy hành chính nhà nước, vậy phân biệt đối tượng điều chỉnh của nó như thế nào khi cả hai giáo trình cùng nói về một hiện tượng? Thi hành án là hoạt động quản lí hành chính (do luật hành chính điều chỉnh) hay hoạt động tư pháp? Quản lí nhà nước không chỉ áp dụng quy phạm luật hành chính mà cả quy phạm pháp luật của các ngành luật khác. Nhưng có ranh giới giữa luật hành chính với một số ngành luật khác như luật đất đai... trong những trường hợp nhất định phân biệt như thế nào? Luật hành chính phân biệt với luật hình sự, tố tụng hình sự như thế nào trong các trường hợp vi phạm pháp luật v.v..

Vì thế, “đối tượng điều chỉnh” để phân biệt luật hành chính với các ngành luật khác cần được thể hiện rõ hơn, cụ thể hơn trong các chương mục đề bổ sung cho sự phân biệt còn mang tính nguyên tắc.

5. Liên quan đến một số chế định của luật hành chính, có một số vấn đề nảy sinh trong giảng dạy và nghiên cứu thấy cần được

bàn. Trong luật hành chính có thể có chế định được gọi là chế định xét xử hành chính hay không? Ở đây, nếu xét xử được hiểu là xét xử của “toà hành chính” thì rõ ràng là không thể, vì như đã nói ở trên, đó là vấn đề thuộc về tư pháp. Những cái được xem là xét xử (nếu có thể gọi như vậy) chỉ còn là chế định được gọi là “trách nhiệm hành chính”. Ngoài ra, là chế định “trách nhiệm kỉ luật”. Nhưng không thể gộp trách nhiệm hành chính và trách nhiệm kỉ luật làm một được, đây là hai cái khác nhau. Như vậy, không thể có một chế định nào được gọi là chế định xét xử, chỉ có hai chế định độc lập vừa nêu. Nhân đây cũng bàn về việc sử dụng khái niệm “xét xử” trong luật hành chính. Trong sách báo pháp lí hiện nay thấy đã hình thành sự phân biệt có tính chất ước lệ như sau: hoạt động giải quyết các tranh chấp và vi phạm pháp luật của toà án thì được gọi là “xét xử”, còn hoạt động giải quyết các vi phạm pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước trong việc xem xét và áp dụng các chế tài của luật hành chính được gọi là “xử lí”. Nên chăng là có sự thống nhất như vậy để khỏi nhầm lẫn?

Theo quan niệm đã tồn tại từ lâu, thi hành án vẫn được xem là hoạt động tư pháp do các ngành luật tố tụng (về tư pháp) điều chỉnh. Đã có ý kiến đặt vấn đề về khả năng xem đó là hoạt động quản lí hành chính. Điều đó cũng có nghĩa là xem pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án là pháp luật thủ tục hành chính. Câu trả lời cho vấn đề này có lẽ cần tìm trong mối quan hệ giữa luật nội dung và luật hình thức. Thi hành bản án, bản thân nó là hoạt động có tính chất tư pháp. Vì

thế, hình thức của hoạt động này về nguyên tắc cũng mang tính tư pháp? Khó có thể hình dung được rằng quản lí hành chính lại là giam giữ người tù, đi đòi nợ... Hiện nay, có xu hướng muốn tách việc thi hành án trong lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự... ra khỏi các hình thức tố tụng hình sự, tố tụng dân sự... Nhưng các tác giả của xu hướng này hình như cũng không muốn xem đây là các quy định thuộc luật hành chính.

Trong các giáo trình luật hành chính, các biện pháp xử lí hành chính như: giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản chế... được ghi trong Pháp lệnh xử lí vi phạm hành chính được gọi là “các biện pháp xử lí hành chính khác” hầu như vẫn được giữ nguyên tên gọi như vậy khi vào giáo trình. Vậy đây là chế định của luật hành chính hay luật hình sự? Nếu xét về nội dung, có thể nói đây là các biện pháp rất gần với chế tài hình sự. Thậm chí trong một số trường hợp tuy được Pháp lệnh xem là biện pháp hành chính nhưng lại nghiêm khắc hơn cả hình phạt. Rõ rệt nhất là so sánh giữa cảnh cáo hình sự với quản chế hành chính.

Có thể cần xem xét lại tính hợp lí của việc đặt ra một số biện pháp kể trên trong khuôn khổ luật hành chính. Nhưng nếu luật hành chính Việt Nam đã quy định các biện pháp này thì không thể không coi nó là chế định của luật hành chính. Ngoài ra, thủ tục thực hiện các biện pháp này cũng là thủ tục hành chính.

6. Cuối cùng, một vấn đề cần được bàn luận nữa là tương quan giữa tính không ổn định của đối tượng điều chỉnh của luật hành chính hiện nay và giáo trình luật hành chính.

Các quan hệ xã hội được luật hành chính điều chỉnh luôn nằm trong sự vận động và phát triển. Nhưng không chỉ quan hệ xã hội được luật hành chính điều chỉnh mà các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của mọi ngành luật cũng luôn nằm trong quá trình như vậy. Sự vận động, phát triển của các quan hệ xã hội ở mức độ nào đó đương nhiên dẫn đến sự đòi hỏi phải có những thay đổi các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội đó. Trong công cuộc đổi mới hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay, có lẽ luật hành chính là ngành luật có nhiều thay đổi sôi động nhất. Đó là vì chúng ta đang cải cách nền hành chính nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội nhằm đáp ứng các yêu cầu mới về quản lý nhà nước trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường dân chủ hoá và hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Nếu như luật hành chính đang ở một thực trạng như trên thì về nguyên tắc, giáo trình luật hành chính cũng phải mang hơi thở đó. Nhưng, có cảm giác rằng các giáo trình luật hành chính hiện nay ở ta còn đang rất “tĩnh”, chưa phản ánh rõ nét những biến động quan trọng trong sự điều chỉnh của luật hành chính. Đó là một vấn đề cần xem xét. Liên quan đến vấn đề này cũng có ý kiến cho rằng với sự không ổn định trong quản lý hành chính nhà nước cũng như luật hành chính hiện nay thì chưa nên đặt các vấn đề bổ sung, sửa chữa giáo trình. Thật vậy, khi đối tượng điều chỉnh của luật hành chính không ổn định

thì việc soạn thảo giáo trình luật hành chính cũng sẽ khó khăn. Nhưng, trong hàng chục năm cải cách hành chính vừa qua chúng ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng và đúng hướng thể hiện rõ rệt ở những kết quả thu được trên các lĩnh vực khác nhau dưới tác động của quản lý nhà nước. Đồng thời, chúng ta cũng biết được những bất cập cũng như hướng đi của cải cách hành chính nhà nước. Đó là những yếu tố thực tiễn hết sức cần thiết cho công việc đang bàn. Cần ở đây là khả năng khái quát khoa học và sự nhận thức khoa học phương hướng của cải cách hành chính để có thể phản ánh đúng đắn vào giáo trình luật hành chính.

Những trình bày trên đây chỉ là tài liệu tham khảo và cũng chỉ một số mà thôi. Tuy nhiên, đó có thể là những gợi ý để kiểm tra, xem xét lại cấu trúc cơ bản hay nội dung chính của luật hành chính trong chương trình khung về giáo dục đại học của Bộ giáo dục và đào tạo<sup>4</sup> cũng như lưu ý các cơ sở đào tạo đại học, các soạn giả khi triển khai biên soạn giáo trình luật hành chính./.

(1). Trong khoa học pháp lý còn có các quan điểm về xuất tiêu chí khác để xác định một ngành luật.

(2). Martine Lompard, Luật hành chính. Nxb. Dalos, Trường Đại học Tổng hợp Pari II, 2005.

(3). Trong giáo trình luật hành chính của Martine Lompard đã dẫn, tác giả đã xem tài phán hành chính Pháp là một bộ phận quan trọng của luật hành chính. Điều này phù hợp với nền hành chính Pháp, ở đó trong quan niệm về phân quyền, người ta quan niệm tranh chấp hành chính là vấn đề của hành pháp chứ không phải tư pháp. Nhưng ở ta thì không phải như vậy.

(4). Chương trình này được ban hành kèm theo Quyết định số 29/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/9/2005 của bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.